

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 351/2018/DS-PT
Ngày 26 - 11- 2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự
về Hui – Vay và Bảo lãnh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước

Bà Phạm Thị Liên Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Lê Thành Biên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa .

Trong các ngày 24 tháng 10 , ngày 08, 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2018/TLPT-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về hui – vay và bảo lãnh”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 287/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngô Thị L, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh Mỹ, huyện T. M, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ngô Văn S, sinh năm 1968;

Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh M, huyện Th. M, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Nguyễn Thị Hồng Ph là Luật sư Hồ Thị Xuân H, Luật sư Võ Thị Th - Văn phòng Luật sư Xuân H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1965;

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1945.

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh M, huyện T. M, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1/ Trương Thị Th, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp 3, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1973;

Địa chỉ Tổ 10, ấp Hưng Lợi, xã Tân M, huyện Th.M, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Huỳnh Thị L, sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp Mỹ Thạnh, xã Th. Mỹ, huyện Th. M, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961;

5/ Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1974;

6/ Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1960;

7/ Chế Thị A, sinh năm 1968;

8/Tô Thị Th, sinh năm 1963;

9/ Phạm Thị L (tên thường dùng Phạm Thị L), sinh năm 1973

10/ Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1979;

11/ Thái Thị Ph (tên thường dùng Thái Thị Ph), sinh năm 1964

12/ Nguyễn Tấn L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh. M, huyện Th. M, tỉnh Đồng Tháp.

13/ Nguyễn Thị Chính, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ 18, ấp Lợi A, xã Thanh M, huyện Th. M, tỉnh Đồng Tháp.

14 / Nguyễn Hoàng Em, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Mỹ A, xã Mỹ L. A, huyện C. B, tỉnh Tiền Giang

Người kháng cáo: Ông Ngô Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Ngô Thị L trình bày:*

Từ năm 2008 đến ngày 30/01/2012 bà Ph có tham gia chơi hụi do bà L làm đầu thảo gồm 25 dây, bà Ph tham gia 09 phần hụi 1.000.000đồng; 06 phần hụi 2.000.000đồng; 15 phần hụi và ½ phần hụi 5.000.000đồng, có danh sách

hụi viên kèm theo. Các phần hụi này bà Ph đã hốt, sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến tháng 04/2012(âl).

Đầu năm âm lịch 2012, bà Ph trốn về nhà cha mẹ ruột ở Vĩnh Long **khoảng hơn hai tháng trở về.**

Ngày 30/4/2012 (âl) bà L với ông S (chồng Ph) tính sổ tiền hụi bà Ph hốt hụi còn nợ hụi chết tổng cộng là 958.500.000đồng và năm 2012 bà L có cho bà Ph, ông S vay 04 chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng để xây nhà. Ông S có làm giấy nợ thiếu bà L số tiền và vàng này.

Để trừ bớt số tiền nợ ông S với bà L còn thỏa thuận hợp đồng mua bán đất ngày 08/5/2012 có nội dung ông S thống nhất nhượng cho Phạm Minh Đ (con bà L) diện tích 6.000m², đất (L) với giá 500.000.000đồng. Nhưng nội dung hợp đồng này 02 bên chưa thực hiện.

Năm 2011, bà Ph có vay của bà Nguyễn Thị N 11 chỉ vàng 24k, bà Ph trả bà N được 05 chỉ vàng 24k, còn nợ 06 chỉ vàng 24k và 10.000.000đồng bà L bảo lãnh, nhưng ông S, bà Ph không trả, bà L trả thay cho bà N. Bà L không yêu cầu giải quyết bà Ph, ông S trả lại 06 chỉ vàng 24k và 10.000.000đồng.

Năm 2012 ông S, bà Ph còn nợ bà Nguyễn Thị Bé H tiền vay 75.000.000đồng. Ngày 30/4/2012 (âl) bà L đứng ra bảo lãnh nợ đến ngày 30/10/2012 trả, nhưng ông S, bà Ph không trả, bà L nhận trả thay. Bà L yêu cầu ông S, bà Ph trả lại 75.000.000đồng.

Bà Ngô Thị L kiện yêu cầu ông Ngô Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng Ph trả 958.500.000đồng và 38.491.000đồng tiền hụi; vay 10 chỉ vàng 24k và 22.000.000đồng.

Đến ngày 31/01/2018 bà L chỉ yêu cầu bà Ph, ông S trả 958.500.000đồng tiền hụi và 4 chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng. Không yêu cầu giải quyết bà Ph, ông S trả 38.491.000đồng tiền hụi và trả 06 chỉ vàng 24k với số tiền 10.000.000đồng bảo lãnh đã trả bà N.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ph trình bày:

Từ năm 2008 đến 30/01/2012 bà Ph không có tham gia chơi hụi gồm 09 phần hụi 1.000.000đồng; 06 phần hụi 2.000.000đồng; 15 phần hụi và ½ phần hụi 5.000.000đồng do bà L làm đầu thảo. Nhưng bà L có nhờ bà Ph bỏ thăm hốt hụi dùm, bỏ hụi hốt được rất nhiều phần hụi, nhưng không nhớ số lượng bao nhiêu. Do bỏ thăm hốt hụi dùm cho bà L nên bà L không có giao tiền hụi và có tính tiền hụi dùm bà L.

Năm 2012 vợ chồng bà không có vay bà L 04 chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng.

Bà Ph không đồng ý trả bà Ngô Thị L 958.500.000đồng tiền hụi; vay 04 chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng.

- Bị đơn ông Ngô Văn S trình bày:

Tháng 2/2012 vợ chồng có cự cãi với nhau, nên bà Ph bỏ nhà đi về nhà cha, mẹ ruột sống ly thân đến tháng 12/2012 vợ chồng đoàn tụ.

Trong thời gian bà Ph bỏ nhà đi bà L nhiều lần đến gặp ông S nói bà Ph (vợ ông S) nợ bà L số tiền 86.031.000đồng yêu cầu ông S ký tên dùm sau này bà Ph về rồi tính sau do tin bà L nên ông ký tên, đến khi bà Ph về nói không có nợ tiền hụi thì ông mới biết. Nhưng ông S, bà Ph không có yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc không nợ bà L.

Giấy nhận nợ ghi “tôi Nguyễn Hồng Ph đến hàng chữ người đứng ra trả nợ” do bà L viết thêm và phía dưới có chữ ký tên không phải của ông S và từ chữ số “30-4-2012 đến 458.5000.000 nợ hùn vốn tập thể” là chữ do bà L viết thêm. Ông S chỉ thừa nhận có ký tên xác nhận hai khoảng nợ tổng cộng số tiền 86.031.000đồng.

Ông S không thừa nhận có làm biên nhận nợ bà L số tiền 958.500.000đồng tiền hụi; vay 04 chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng nên không đồng ý trả.

Ông S thừa nhận có ký tên trong tờ hùn vốn 04 phần hụi 5.000.000đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số:14/2018/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T. M quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị L yêu cầu ông Ngô Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng Ph trả 958.500.000đồng tiền hụi; vay 04 (bốn) chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng.

- Ông Ngô Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng Ph phải trả bà Ngô Thị L số tiền vàng gồm: 958.500.000đồng tiền hụi; vay 04 (bốn) chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Ngô Thị L không yêu cầu giải quyết ông S, bà Ph trả số tiền 75.000.000đồng và 38.491.000đồng tiền hụi.

- Chi phí giám định: Bà Ngô Thị L tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị L được nhận lại 21.885.000đồng theo biên lai thu số: BM/2011 005908 ngày 05/04/2013 và 1.875.000đồng theo biên lai thu số: BM/2012 022561 ngày 16/6/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. M.

Ông Ngô Văn S, bà Ph phải trả 958.500.000đồng tiền hui; nợ vay 04 chỉ vàng 24k tương đương 14.660.000đồng và 12.000.000đồng, nên phải nộp 41.555.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự. Sau khi xét xử sơ thẩm ông S, bà Ph kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu vợ chồng ông, bà phải trả cho bà L số tiền 958.500.000 đồng; 04 chỉ vàng 24kara và 12.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Lê; bị đơn ông S, bà Ph và Luật sư Xuân H, Luật sư Th có mặt và tất cả khẳng định đã xuất trình thêm đầy đủ chứng cứ cho Tòa án giải quyết vụ án. Người làm chứng có Trương Thị Th; Nguyễn Thị H, Huỳnh Thị L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Thu Ng, Huỳnh Thị Nh, Chế Thị A, Tô Thị Th, Phạm Thị L (tên thường dùng L), Nguyễn Văn Ph, Thái Thị Ph (tên thường dùng Ph), Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Hoàng E tham dự phiên tòa.

Bà L trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cung cấp thêm những người làm chứng để chứng minh lời trình bày yêu cầu của mình đúng. Việc bà Ph, ông S tham gia chơi hui nhưng không đóng lại hui chết; bà L phải chịu trách nhiệm đóng hui chết thay ông S, bà Ph. Bà thực hiện nghĩa vụ xong, các dây hui đã mất nên bà yêu cầu bà Ph, ông S phải trả lại tiền cho bà L. Bà Nguyễn Hồng Ph (vợ của ông S) được ghi tên trong tờ hùn vốn với tên theo giấy tờ Nguyễn Thị Hồng Ph đã được Công an xã Thanh M, người làm chứng xác định là một người. Do ông S, bà L là anh em ruột; ông S cần tiền để cất nhà nên bà L cho hốt hui nhiều; khi đối chiếu nợ ông S ký vào biên nhận nợ là có sự tính toán và thống nhất nợ của bà Ph; tuy nhiên bà Ph từ chối ký tên với lý do bệnh.

Ông S, bà Ph vẫn giữ nguyên ý kiến: Ông bà không có chơi hui với bà L; ông S tin lời bà L nên có ký nợ số tiền là 86.031.000đồng. Ông S không biết bà Ph tham gia bao nhiêu dây hui để ký nhận nợ hui thay, trong biên nhận nhận nợ ngày 30/4/2012 (âl) là do bà L viết thêm. Bà L viết thêm đoạn 30/4/2012 trở về sau đến còn nợ 458.000.000đồng để khởi kiện ông S, bà Ph trả tiền. Việc Tòa án sơ thẩm nhận định ông bán đất cho con bà L để trả số tiền nợ 500.000.000đồng là suy đoán không có căn cứ. Ông yêu cầu trung cầu giám định mực chữ viết và thời gian viết trong biên nhận nợ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bà Ph trình bày: Cần xác định họ tên bà Ph với tên Nguyễn Hồng Ph trong danh sách chơi hui có đúng là một

người không. Bà L không có chứng cứ chứng minh việc giao hụi cho bà Ph. Bà Ph, ông S không phải là vợ chồng hợp pháp. Ông S không có đối chiếu nợ với bà L; ông S không thừa nhận nội dung viết nên đề nghị giám định lại; giám định bổ sung thời gian chữ viết, màu mực viết trong tờ nhận nợ. Lời khai của người làm chứng có người không khách quan, không rõ số tiền. Các dây hụi khi khởi kiện chưa kết thúc nên số tiền 958.000.000đồng là chưa chính xác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án dù việc chơi hụi giữa bà L với bà Ph khi giao nhận tiền hụi không có ký nhận, do quan hệ người thân. Nhưng bà Ph và ông S không thể chối bỏ có tham gia chơi hụi với bà L. Việc bà Ph có tham gia chơi hụi do bà L làm đầu thảo thể hiện ở chỗ:

- + Các phiếu bỏ thăm chị L còn lưu giữ là do bà Ph viết; bà Ph cho rằng tất cả các phiếu bỏ thăm là do bà L nhờ viết dùm nhưng không nêu được lý do.

- + Ở Tòa án cấp sơ thẩm, có nhiều nhân chứng xác định bà Ph có chơi hụi do bà L làm đầu thảo và đều có chơi chung với các nhân chứng. Tại phiên tòa phúc thẩm cũng đã triệu tập 14 nhân chứng trực tiếp ra phiên tòa, họ cũng đều xác nhận bà Ph có chơi hụi chung với các nhân chứng các dây hụi do bà L làm đầu thảo. Dù đa số các nhân chứng không nhớ được chính xác bà Ph hốt hụi các chân hụi của các dây hụi lần thứ mấy, nhưng tất cả các nhân chứng đều xác định bà Ph đã có hốt hụi các dây hụi mà họ tham gia.

- + Về số tiền hụi chết mà bà L đóng thay cho bà Ph, mặc dù không có tài liệu xác thực để xác định chính xác, Giấy nhận nợ do ông S ký chỉ có hiệu lực đối với nợ hụi tính đến thời điểm 30/4/2012 là 86.031.000đồng và các khoản nợ vay, còn phần bà L viết dưới các chữ ký của ông S là không có hiệu lực. Nhưng ông S và bà Ph đều thừa nhận bà Ph bỏ đi từ tháng 02/2012 đến tháng 12/2012 mới về. Do đó, trong khoảng thời gian bà Ph bỏ đi, bà L trình bày đã đóng hụi chết thay cho bà Ph để hụi dừng bể là có căn cứ, phù hợp với số lần mở hụi 03 tháng/01 lần của tất cả các dây hụi đang tồn tại cho đến lúc mất. Do đó đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về nội dung vụ án bà Ngô Thị L kiện yêu cầu ông Ngô Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng Ph trả 958.500.000đồng tiền hụi; vay 04 (bốn) chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng. Đối với phần bà L yêu cầu ông S, bà Ph trả 06 chỉ vàng 24k và 10.000.000đồng bảo lãnh (bà N) thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà L rút đơn khởi kiện không yêu cầu giải quyết ông S, bà Ph trả số tiền 75.000.000đồng và 38.491.000đồng tiền hui.

[2] Tòa án sơ thẩm xác định: Biên nhận nợ ngày 30/4/2012 (âl) ông S chỉ thừa nhận có ký nhận nợ hui thay cho bà Ph số tiền 86.031.000đồng; không thừa nhận có ký nợ số tiền 958.500.000đồng là chưa phù hợp. Bởi vì ông S chỉ nợ số tiền 86.031.000đồng, nhưng ông S còn thỏa thuận hợp đồng mua bán đất ngày 08/5/2012 với bà L có nội dung ông S thống nhất nhượng cho Phạm Minh Đ (con bà L) diện tích 6.000m², đất (L), giá 500.000.000đồng để trừ bớt số tiền nợ hui 86.031.000đồng như ông S đã thừa nhận là không phù hợp; trái lại việc mua bán đất giữa ông S với bà L nhằm mục đích để trừ bớt số tiền đã ký nợ hui 958.500.000đồng.

[3] Đối với bà Ph không thừa nhận có tham gia chơi các phần hui do bà L làm đầu thảo. Tuy nhiên bà Ph thừa nhận có tham gia bỏ thăm hốt được hui theo phiếu bỏ thăm gồm có 10 phiếu phần hui 5.000.000đồng và 01 phần hui 5.000.000đồng; ông S thừa nhận có ký tên, tổng cộng 11 phần hui 5.000.000đ; 02 phần hui 2.000.000đồng và 03 phần hui 1.000.000đồng, 08 phiếu bỏ thăm khác không hốt được hui và giấy tính tiền của bà Ph, nhưng bà Ph cho rằng bỏ thăm hốt hui và tính tiền hui là làm dùm bà L. Nhưng bà L không thừa nhận và bà Ph không có căn cứ chứng minh, nên không chấp nhận.

[4] Qua trình bày của bà L và các chứng cứ kèm theo cùng với lời khai của các người làm chứng xác nhận bà Ph có tham gia và đã hốt các phần hui theo yêu cầu khởi kiện của bà L như sau:

1/ Dây hui mở ngày 20/7/2008(âl), hui 5.000.000đồng, 03 tháng khai một lần, có 16 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ nhất ngày 20/7/2008, bỏ 1.500.000đồng hốt được 56.000.000đồng, sau khi hốt đóng được 14 lần hui chết, còn nợ lại một lần hui chết 5.000.000đồng.

2/ Dây hui mở ngày 20/7/2008(âl), hui 5.000.000đồng, 03 tháng khai một lần, có 16 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 05 ngày 20/10/2009, bỏ 2.010.000đồng hốt được 57.010.000đồng, sau khi hốt đóng được 10 lần hui chết, còn nợ lại một lần hui chết 5.000.000đồng.

3/ Dây hui mở ngày 20/7/2008(âl), hui 5.000.000đồng, 03 tháng khai một lần, có 17 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 06 ngày 20/01/2010, bỏ 2.225.000đồng, hốt được 58.300.000đồng, sau khi hốt đóng được 9 lần hui chết, còn nợ lại 02 lần hui chết 10.000.000đồng.

4/ Dây hui mở ngày 20/01/2009(âl), hui 5.000.000đồng, 03 tháng khai một lần, có 20 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 08 ngày 20/10/2010, bỏ 2.410.000đồng, hốt được 68.670.000đồng, sau khi hốt đóng được 6 lần hui chết, còn nợ lại 06 lần hui chết 30.000.000đồng.

5/ Dây hụi mở ngày 20/01/2009(âl), hụi 5.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 20 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 13 ngày 20/01/2012, bỏ 2.680.000đồng, hốt được 78.560.000đồng, sau khi hốt đóng được 01 lần hụi chết, còn nợ lại 06 lần hụi chết 30.000.000đồng.

6/ Dây hụi mở ngày 20/04/2009(âl), hụi 5.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 19 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 02 ngày 20/07/2009, bỏ 2.000.000đồng, hốt được 59.000.000đồng, sau khi hốt đóng được 11 lần hụi chết, còn nợ lại 06 lần hụi chết 30.000.000đồng.

7/ Dây hụi mở ngày 20/04/2009(âl), hụi 5.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 18 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 05 ngày 20/04/2010, bỏ 2.100.000đồng, hốt được 60.600.000đồng, sau khi hốt đóng được 8 lần hụi chết, còn nợ lại 05 lần hụi chết 25.000.000đồng.

8/ Dây hụi mở ngày 15/01/2010(âl), hụi 5.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 19 người tham gia, bà Ph tham gia 02 phần (trong đó có 01 phần hùng với bà H).

Phần 1, bà Ph hùng với bà H mỗi người $\frac{1}{2}$ phần (Nội dung này bà H có thừa nhận 02 người chơi chung tại biên bản hòa giải ngày 19/7/2012 của xã Thanh M). Bà Ph hốt lần thứ 01 bỏ 2.100.000đồng vào ngày 15/01/2010, hốt được 54.150.000đồng, $\frac{1}{2}$ phần hụi của bà Ph có đóng 09 lần hụi chết, còn nợ lại 09 lần x 2.500.000đồng = 22.500.000đồng.

Phần 2, bà Ph hốt lần thứ 05 ngày 15/01/2011, bỏ 2.150.000đồng, hốt được 62.750.000đồng, sau khi hốt đóng 05 lần hụi chết, còn nợ lại 09 lần hụi chết 45.000.000đồng.

Tổng cộng bà Ph nợ 01 phần hụi và $\frac{1}{2}$ phần hụi 67.500.000đồng.

9/ Dây hụi mở ngày 15/10/2010(âl), hụi 5.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 21 người tham gia, bà Ph tham gia 02 phần:

- Phần 1, hốt lần thứ 01 ngày 15/10/2010, bỏ 2.000.000đồng, hốt được 63.000.000đồng, sau khi hốt đóng được 6 lần hụi chết, còn nợ lại 14 lần hụi chết 70.000.000đồng.

- Phần 2, hốt lần thứ 03 ngày 15/04/2011, bỏ 2.320.000đồng, hốt được 60.920.000đồng, sau khi hốt đóng được 04 lần hụi chết, còn nợ lại 14 lần hụi chết 70.000.000đồng.

02 phần hụi này bà Ph nợ 140.000.000đồng.

10/ Dây hụi mở ngày 15/10/2010(âl), hụi 5.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 21 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 04 ngày 15/07/2011, bỏ 2.200.000đồng, hốt được 65.400.000đồng, sau khi hốt đóng được 03 lần hụi chết, còn nợ lại 14 lần hụi chết 70.000.000đồng.

11/ Dây hụi mở ngày 20/01/2011(âl), hụi 5.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 20 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 03 ngày 20/07/2011, bỏ 2.100.000đồng, hốt được 62.200.000đồng, sau khi hốt đóng được 03 lần hụi chết, còn nợ lại 14 lần hụi chết 70.000.000đồng.

12/ Dây hụi mở ngày 25/10/2011(âl), hụi 5.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 20 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 02 ngày 25/01/2012, bỏ 2.490.000đồng, hốt được 52.690.000đồng, sau khi hốt đóng được 01 lần hụi chết, còn nợ lại 17 lần hụi chết 85.000.000đồng.

13/ Dây hụi mở ngày 25/10/2011(âl), hụi 5.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 20 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 01 ngày 25/10/2011, bỏ 2.380.000đồng, hốt được 52.400.000đồng, sau khi hốt đóng được 02 lần hụi chết, còn nợ lại 17 lần hụi chết 85.000.000đồng.

14/ Dây hụi mở ngày 15/01/2012(âl), hụi 5.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 18 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 01 ngày 25/01/2012, bỏ 2.000.000đồng, hốt được 54.000.000đồng, sau khi hốt đóng được 01 lần hụi chết, còn nợ lại 16 lần hụi chết 80.000.000đồng.

15/ Dây hụi mở ngày 20/01/2009(âl), hụi 2.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 19 người tham gia, bà Ph tham gia 02 phần.

Phần 01, hốt lần thứ 06 ngày 20/4/2010, bỏ 810.000đồng, hốt được 29.460.000đồng, sau khi hốt đóng được 08 lần hụi chết, còn nợ lại 05 lần hụi chết 10.000.000đồng.

Phần 02, hốt lần thứ 10 ngày 20/4/2011, bỏ 750.000đồng hốt được 30.500.000đồng, sau khi hốt đóng được 04 lần hụi chết, còn nợ lại 05 lần hụi chết 10.000.000đồng.

02 Phần hụi này bà Ph nợ 20.000.000đồng.

16/ Dây hụi mở ngày 20/01/2009(âl), hụi 2.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 19 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 02 ngày 20/4/2009, bỏ 720.000đồng, hốt được 25.040.000đồng, sau khi hốt đóng được 12 lần hụi chết, còn nợ lại 05 lần hụi chết là 10.000.000đồng.

17/ Dây hụi mở ngày 20/01/2009(âl), hụi 02 triệu đồng, 03 tháng khui một lần, có 19 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 06 ngày 20/4/2010, bỏ 710.000đồng, hốt được 28.060.000đồng, sau khi hốt đóng được 08 lần hụi chết, còn nợ lại 05 lần hụi chết 10.000.000đồng.

18/ Dây hụi mở ngày 25/10/2011(âl), hụi 2.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 20 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 02 ngày 25/01/2012, bỏ 886.000đồng, hốt được 23.546.000đồng, sau khi hốt đóng được 01 lần hụi chết, còn nợ lại 17 lần hụi chết 34.000.000đồng.

19/ Dây hụi mở ngày 25/10/2011(âl), hụi 2.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 20 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 03 ngày 25/04/2012, bỏ 880.000đồng, hốt được 25.600.000đồng, sau khi hốt không đóng hụi chết, còn nợ lại 17 lần hụi chết 34.000.000đồng.

20/ Dây hụi mở ngày 15/10/2010(âl), hụi 1.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 23 người tham gia, bà Ph tham gia 02 phần.

Phần 1, hốt lần thứ 01 ngày 15/10/2010, bỏ 350.000đồng, hốt được 14.950.000đồng, sau khi hốt đóng được 08 lần hụi chết, còn nợ lại 14 lần hụi chết 14.000.000đồng.

Phần 2, hốt lần thứ 05 ngày 15/7/2011, bỏ 305.000đồng, hốt được 17.205.000đồng, sau khi hốt đóng được 04 lần hụi chết, còn nợ lại 14 lần hụi chết 14.000.000đồng.

02 phần hụi này Ph nợ 28.000.000đồng.

21/ Dây hụi mở ngày 15/10/2010(âl), hụi 1.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 23 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 05 ngày 15/7/2011, bỏ 305.000đồng, hốt được 17.110.000đồng, sau khi hốt đóng được 04 lần hụi chết, còn nợ lại 14 lần hụi chết 14.000.000đồng.

22/ Dây hụi mở ngày 15/10/2010(âl), hụi 1.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 23 người tham gia, bà Ph tham gia 02 phần.

Phần 1, hốt lần thứ 04 ngày 15/4/2011, bỏ 385.000đồng, hốt được 14.900.000đồng, sau khi hốt đóng được 05 lần hụi chết, còn nợ lại 14 lần hụi chết 14.000.000đồng.

Phần 2, hốt lần thứ 05 ngày 15/10/2011, bỏ 321.000đồng, hốt được 16.901.000đồng, sau khi hốt đóng được 04 hụi chết, còn nợ lại 14 lần hụi chết 14.000.000đồng.

02 phần hụi này bà Ph nợ 28.000.000đồng.

23/ Dây hụi mở ngày 20/01/2011(âl), hụi 1.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 19 người tham gia, bà Ph tham gia 02 phần.

Phần 1, hốt lần thứ 01 ngày 20/01/2011, bỏ 330.000đồng, hốt được 12.730.000đồng, sau khi hốt đóng được 06 lần hụi chết, còn nợ lại 12 lần hụi chết 12.000.000đồng.

Phần 2, hốt lần thứ 04 ngày 20/10/2011, bỏ 385.000đồng, hốt được 12.840.000đồng, sau khi hốt đóng được 03 lần hụi chết, còn nợ lại 12 lần hụi chết là 12.000.000đồng.

02 phần hụi này bà Ph nợ 24.000.000đồng.

24/ Dây hụi mở ngày 20/01/2011(âl), hụi 1.000.000đồng, 03 tháng khui một lần, có 19 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 05 ngày 20/1/2012, bỏ 365.000đồng, hốt được 13.525.000đồng, sau khi hốt đóng được

02 lần hụi chết (ngày 20/01/2012 có 02 người hốt hụi gồm bà Ph và ông E, nên ngày 20/01/2012 bà Ph đóng hụi chết lần 1), còn nợ lại 12 lần hụi chết 2.000.000đồng.

25/Dây hụi mở ngày 20/01/2011(âl), hụi 1.000.000đồng, 03 tháng khai một lần, có 19 người tham gia, bà Ph tham gia 01 phần, hốt lần thứ 05 ngày 20/01/2012, bỏ 351.000đồng, hốt được 13.735.000đồng, sau khi hốt đóng được 02 lần hụi chết, còn nợ lại 12 lần hụi chết là 12.000.000đồng.

Tổng cộng 15 phần và $\frac{1}{2}$ phần hụi 5.000.000đồng; 06 phần hụi 2.000.000đồng và 09 phần hụi 1.000.000đồng, còn phải đóng hụi chết số tiền 958.500.000đồng phù hợp với biên nhận nợ ngày 30/4/2012 (âl), nên bà Ngô Thị L yêu cầu trả là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà L yêu cầu ông S, bà Ph trả hợp đồng vay 04 chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng. Ông S không thừa nhận có làm biên nhận có chữ ký tên của ông S theo giấy nhận nợ phía trên (mặt trước giấy nợ) có hàng chữ ghi người đứng ra trả nợ, nhưng qua giám định thì chữ ký tên trong giấy nhận nợ là của ông S và nội dung này có ghi ông S có vay của bà L 4 chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng tiền mặt xây nhà nên yêu cầu của bà L là có căn cứ chấp nhận.

Do có đủ căn cứ chứng minh ông S, bà Ph còn nợ bà L 958.500.000đồng tiền hụi; nợ vay 04 chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng, nên buộc ông S, bà Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà L.

[5] Ông S, bà L không đồng ý với quyết định bản án sơ thẩm nên kháng cáo một phần bản án buộc ông bà trả nợ cho bà L.

[6] Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy ngoài những căn cứ, chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá. Bà Ph kháng cáo cho rằng không có tham gia chơi hụi nên không đồng ý trả tiền cho bà L thì người làm chứng tham dự được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm đều xác nhận bà Ph đều có tham gia các dây hụi như bà L khởi kiện mà có họ tham gia vào. Bà Ph đã bỏ hụi và hốt hụi xong các chân hụi này; bà Ph không đóng lại hụi chết, bà L cũng có thông báo cho một số người biết. Nhưng số tiền bà Ph đóng hụi chết lại được bao nhiêu lần thì họ không biết chính xác. Lời khai của các người làm chứng hoàn toàn phù hợp với lời khai bà L về việc bà Ph có tham gia chơi hụi. Tuy có người làm chứng là anh em họ hàng với bà L, ông S nhưng không có mâu thuẫn gì với ông S để trình bày không đúng thực tế xảy ra. Đối với số tiền bà L kiện yêu cầu bà Ph, ông S trả được xác định được tính từ lúc tháng 2/2012 (âl) khi bà Ph bỏ nhà đi không đóng hụi chết nữa. Bà L tính số tiền hụi chết từ thời điểm tháng 2/2012 (âl) cho đến thời gian kết thúc các chân hụi thì ra số tiền ông S, bà Ph còn thiếu nên yêu cầu ông S, bà Ph đối chiếu nợ. Ông S thống nhất số tiền thiếu 958.000.000đồng và đồng ý chuyển nhượng 6.000m² đất ruộng số

tiền là 500.000.000đồng để thanh toán bớt số nợ còn nợ lại số tiền 458.000.000đồng. Từ thời gian tháng 2/2012 (âl) đến nay ông S, bà Ph không chứng minh có đóng được các số tiền hui chết cho đến khi kết thúc từng dây hui tham gia. Các dây hui đã được kết thúc người làm chứng cũng xác định kết thúc các dây hui bà L không có úp hui, đã thanh toán đầy đủ tiền hót hui cho các hui viên tham gia nên yêu cầu của bà L hoàn toàn có căn cứ. Nên đối với giấy biên nhận có đề ngày 30/4/2012 (âl) là số tiền tính bà Ph, ông S đóng cho đến khi kết thúc các chân hui; nhưng lúc này là các dây hui chưa kết thúc nên đây không phải là chứng cứ duy nhất để buộc ông S, bà Ph trả số tiền 958.000.000đồng do đó không chấp nhận yêu cầu giám định của ông S.

[7] Đối với ông S cho rằng không có chơi hui do bà L mở; bà L không có đối chiếu số tiền nợ hui chết với ông; ông không có chuyển nhượng đất để trả bớt nợ số tiền 500.000.000đồng. Ông yêu cầu giám định vì bà L viết thêm vào giấy nhận nợ số tiền thiếu nhưng theo biên bản ghi lời khai ngày 09/5/2013 ông S trình bày bà L có nói với ông là bà Ph nợ bà L số tiền 958.000.000đồng nên đồng ý và ký tên hợp đồng bán đất cho Đ giá 500.000.000 đồng để trừ nợ bà Ph thiếu. Tháng 12/2012 bà Ph về nói không có nợ bà L nên không có giao đất trừ số nợ 500.000.000đồng. Tuy nhiên biên bản ghi lời khai cùng ngày 09/5/2013 bà Ph trình bày bà bỏ nhà đi từ tháng 02/1012 (âl) đến tháng 12/2012 (âl) mới về nhà; việc ông S ký tên hợp đồng bán đất cho Đ giá 500.000.000đồng để trừ nợ bà Ph thiếu bà L thì từ ngày bà về nhà đến nay (tức ngày 09/5/2013) không nghe ông S nói lại về hợp đồng bán đất này. Như vậy cho thấy lời khai của ông S, bà Ph mâu thuẫn, không đúng thực tế xảy ra và xác định ông S, bà Ph có đối chiếu và ông S có xác nhận nợ số tiền nợ 958.000.000đồng với bà L.

[8] Ngoài ra ông S, bà Ph không cung cấp được thêm chứng cứ để yêu cầu giám định lại và chứng minh số tiền bà L tính không đúng do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bà L đối với ông S, bà Ph là có căn cứ và đúng quy định pháp luật .

[9] Từ những nhận định trên không chấp nhận yêu cầu của ông S, bà Ph. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S, bà Ph là có căn cứ phù hợp pháp luật nên chấp nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm, Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo ông S, bà Ph không được chấp nhận giữ nguyên bản án sơ thẩm nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 367, 471, 474, 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; (nay là các Điều 340, 463, 466, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015);

Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Điều 29, 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của Ngô Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng Ph.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị L yêu cầu ông Ngô Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng Ph trả 958.500.000đồng (chín trăm năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) tiền hui; vay 04 (bốn) chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng).

- Buộc ông Ngô Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng Ph trả cho bà Ngô Thị L 958.500.000đồng (chín trăm năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) tiền hui; vay 04 (bốn) chỉ vàng 24k và 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Ngô Thị L không yêu cầu giải quyết ông S, bà Ph trả số tiền 75.000.000đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) và 38.491.000đồng (ba mươi tám triệu bốn trăm chín mươi một ngàn đồng) tiền hui.

- Chi phí giám định: Bà Ngô Thị L tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị L được nhận lại 21.885.000đồng theo biên lai thu số 005908 ngày 05/04/2013 và 1.875.000đồng theo biên lai thu số 022561 ngày 16/6/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. M.

Ông Ngô Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng Ph phải nộp 41.555.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng Ph phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng khấu trừ tiền tạm ứng

án phí đã nộp biên lai số 0005354 ngày 24/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th.M. Ông S, bà Ph không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp;
- Tòa án huyện T. M;
- Chi cục THADS huyện Th. M;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Đinh Chí Tâm